

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN ĐỊA : KHỐI LỚP 8

TUẦN 11- TIẾT 11

BÀI 9:KHU VỰC TÂY NAM Á

HOẠT ĐỘNG 1: ĐỌC TÀI LIỆU VÀ THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU.

I/ Yêu cầu đạt được:

- Biết được vị trí địa lí mang tính chiến lược của khu vực Tây Nam Á.
- Trình bày được những đặc điểm nổi bật về tự nhiên và kinh tế xã hội của khu vực Tây Nam Á.

1.Hoạt động 1: Vị trí địa lí

GV đặt câu hỏi, yêu cầu học sinh trả lời

Ghi tên các vịnh, biển, các khu vực, các châu lục tiếp giáp với Tây Nam Á lên lược đồ được phát ở phiếu học tập ?

Nêu giới hạn vị trí lãnh thổ của Tây Nam Á nằm trong các khoảng vĩ độ nào ?

Tại sao khu vực này có ý nghĩa chiến lược?

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên

Nhắc đến đặc điểm tự nhiên là nói đến những yếu tố nào ? (mục đích kiểm tra bài cũ)

Giáo viên phát phiếu học tập cho học sinh, yêu cầu học sinh quan sát các lược đồ ở hình: Hình 9.1; Hình 2.1 và Hình 3.1 hoàn thành phiếu học tập

Đặc điểm tự nhiên	Khu vực Tây Nam Á
Địa hình	
Khí hậu	
Sông ngòi	
Cảnh quan	
Khoáng sản	

3. Hoạt động 3: Đặc điểm dân cư, kinh tế, chính trị

Quan sát bản đồ và H9.3 cho biết khu vực TNA gồm những quốc gia nào?

- Kể tên các quốc gia có diện tích lớn nhất.
 - Với điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. TNA có điều kiện phát triển những ngành kinh tế nào?
 - Vì sao lại phát triển những ngành đó?
 - Dựa vào H9.4 cho biết TNA xuất khẩu dầu mỏ đến những khu vực nào trên TG?
- Quan sát hình 9.4 và nội dung bài viết trong SGK, hãy cho biết:
- Những cuộc chiến tranh nào xảy ra ở vùng dầu mỏ Tây Nam Á?

HOẠT ĐỘNG 2: KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TỰ HỌC

Sau khi trả lời các câu hỏi phần đặt vấn đề học sinh ghi ra được nội dung bài học gồm các nội dung sau:

1. Vị trí địa lí

- Nằm trong khoảng vĩ độ: từ 12°B - 42°B
 - Tiếp giáp:
 - Vịnh: Pec-xich
 - Biên: Đen, Đỏ, A-rập, Ca-xpi, Địa Trung Hải.
 - Khu vực: Trung Á, Nam Á
 - Châu lục: Châu Âu, châu Á, Châu Phi
- Ý nghĩa : Nằm ở ngã ba của ba châu lục, Tây Nam Á có vị trí địa lý chiến lược quan trọng về kinh tế, giao thông, quân sự..*

2. Đặc điểm tự nhiên

- Địa hình: Các miền địa hình từ đông bắc xuống tây nam gồm:
 - + Phía Đông Bắc là miền núi cao trên 2000 m và 500 – 2000m.
 - + Ở giữa là vùng đồng bằng châu thổ rộng lớn (dưới 500 m).
 - + Phía Tây Nam là: Sơn nguyên A-rập có độ cao 500-2000m. Các hoang mạc lớn (Xi-ri, Nê-phút, Rup-en Kha-li), Dải đồng bằng nhỏ hẹp ven biển phía Tây Nam
- Khí hậu: Khá đa dạng nhưng nổi bật là khí hậu khô, nóng
- Sông ngòi: Kém phát triển, lớn nhất là Sông Ti-gơ và Ô-phrát.
- Cảnh quan: Chủ yếu là hoang mạc và bán hoang mạc
- Khoáng sản: Dầu mỏ và khí đốt có trữ lượng lớn, tập trung ở ĐB Lưỡng Hà, quanh vịnh Pec-xích.

3. Đặc điểm dân cư, kinh tế, chính trị

a. Đặc điểm dân cư:

- Số dân 390 triệu người (2019), phần lớn là người Ả-rập theo đạo Hồi
- Sự phân bố dân cư không đều
- Tỷ lệ dân thành thị cao 80 – 90%

b. Đặc điểm kinh tế, chính trị

*Kinh tế:

- Ngành công nghiệp khai thác và chế biến dầu, khí đốt phát triển có vai trò chủ yếu trong nền kinh tế TNA
- Là khu vực xuất khẩu dầu mỏ lớn nhất thế giới

*Chính trị:

- Là khu vực không ổn định, luôn xảy ra các cuộc tranh chấp, chiến tranh dầu mỏ. Ảnh hưởng tới đời sống, kinh tế của khu vực

***Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi chép:**

1. Vị trí địa lí

2. Đặc điểm tự nhiên

3. Đặc điểm dân cư, kinh tế, chính trị

a. Đặc điểm dân cư:

b. Đặc điểm kinh tế, chính trị

Lưu ý: học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, trở ngại của học sinh sau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Trường: THCS Tam Thôn Hiệp

Lớp: 8

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Địa	1. Vị trí địa lí 2. Đặc điểm tự nhiên 3. Đặc điểm dân cư, kinh tế, chính trị	

Chuẩn bị nội dung bài 10:Điều kiện tự nhiên khu vực Nam Á.

trả lời câu hỏi sgk

Liên hệ giáo viên bộ môn: Trương Thị Thanh Tuyền

Điện thoại: 0978899590

